

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: **45/2025/HNGĐ-ST**.

Ngày: 29-5-2025

V/v: *Tranh chấp*

“Ly hôn và con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

2. Ông Nguyễn Trọng Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Bích Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 09/5/2025, đối với các đương sự,

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Ngô Tuấn D, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị Thu H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Tuấn D tự nguyện sống chung với nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào năm 2009.

Sau khi lấy nhau thời gian đầu vợ chồng sống tại khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn, nhưng không lớn. Thời gian sau để thuận tiện cho việc chăm sóc con nên vợ

chồng về sống ở nhà mẹ ruột của bà cũng tại khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Tại đây bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, càng về sau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính ông D không lo làm ăn, chỉ biết ăn chơi, không có trách nhiệm với vợ con, bà nói ra thì khó chịu. Mỗi lần cãi nhau ông D đòi ly hôn và bỏ đi. Mâu thuẫn đỉnh điểm là vào tháng 8 năm 2024. Tất cả bà đều bỏ qua để gia đình êm ấm, một phần bà cũng sợ ảnh hưởng đến tâm lý con cái nên đã cố gắng nhẫn nhịn, hòa thuận mà sống với ông D. Bà nhận thấy càng về sau mâu thuẫn càng trầm trọng hơn.

Hiện nay, bà với ông D không còn sống chung từ tháng 8 năm 2024. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hòa hợp được nữa, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên bà làm đơn này yêu cầu ly hôn với ông Ngô Tuấn D.

+ Về con chung: Bà và ông Ngô Tuấn D Có 03 (ba) con chung: Ngô Thị Yến V, sinh ngày 17/02/2010, giới tính: Nữ; Ngô Gia B, sinh ngày 29/8/2020, giới tính: Nam; Ngô Minh K, sinh ngày 20/3/2024, giới tính: Nam. Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con được bà trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Nay để không ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống và việc học hành của con nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do từ khi vợ chồng không còn sống chung thì bà vẫn đủ khả năng lo cho con.

+ Tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa bà đã thông báo cho ông D và gia đình ông biết, ông D im lặng. Bà nghĩ cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn, không còn quan tâm nhau nếu ông D có thiện chí muốn hàn gắn vợ chồng thì ông phải thể hiện sự níu kéo, nhưng ông bỏ mặt mọi thứ, chứng tỏ ông đã không còn muốn đoàn tụ.

2. Đối với bị đơn ông Ngô Tuấn D: Theo biên bản xác minh tại khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận thì ông Ngô Tuấn D có nơi cư trú tại khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận và hiện thường xuyên vắng mặt tại nhà. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Ngô Tuấn D theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông D vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao con chung cả 03 (ba) con chung cho nguyên đơn Ngô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ngô Tuấn D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà Ngô Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị Thu H có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa bà H với ông Ngô Tuấn D (có nơi cư trú tại khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận), nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Ông Ngô Tuấn D đã được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Ngô Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Ngô Tuấn D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: bà Ngô Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Tuấn D. Bà H kết hôn với ông D trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 405, quyển số 02/2009, ngày 30-11-2009. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của bà H với ông D do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận cấp và bà H giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Bà H trình bày bà và ông D trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân D không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, mâu thuẫn đỉnh điểm là vào tháng 8 năm 2024, hiện nay vợ chồng không còn sống chung, quan tâm đến nhau lời khai của bà phù hợp với thông tin từ địa phương nơi ông bà sinh sống và người thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho ông D đến giải quyết nhưng ông D không chấp hành, điều này chứng tỏ ông D không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà H với ông D không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của

hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Thu H.

[3] Về con chung: Bà Ngô Thị Thu H và ông Ngô Tuấn D có 03 (ba) con chung: Ngô Thị Yến V, sinh ngày 17/02/2010, giới tính: Nữ; Ngô Gia B, sinh ngày 29/8/2020, giới tính: Nam; Ngô Minh K, sinh ngày 20/3/2024, giới tính: Nam. Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con được bà H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Nay để không ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống và việc học hành của con nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành phù hợp tình hình thực tế cuộc sống và nguyện vọng của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao 03 (ba) con chung: Ngô Thị Yến V ; Ngô Gia B và Ngô Minh K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Do bà H không có yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Ngô Tuấn D.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị Thu H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Ngô Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Thu H đối với ông Ngô Tuấn D. Giấy chứng nhận kết hôn số 405, quyển số 02/2009, ngày 30-11-2009 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cả 03 (ba) con chung: Ngô Thị Yến V, sinh ngày 17/02/2010, giới tính: Nữ; Ngô Gia B, sinh ngày 29/8/2020, giới tính: Nam; Ngô

Minh K, sinh ngày 20/3/2024, giới tính: Nam cho bà Ngô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng

Ông Ngô Tuấn D không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ngô Thị Thu H không yêu cầu.

Bà Ngô Thị Thu H có quyền khởi kiện yêu cầu ông Ngô Tuấn D cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

Ông Ngô Tuấn D không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007383 ngày 12/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

4. Quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị Thu H; Ông Ngô Tuấn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

-VKSND Bình Thuận;

-VKSND Tuy Phong

-Nguyên đơn;

-Bị đơn;

-Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiêm Uyên